

Số: 18/KHCL-THTT

Gia Lộc, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Tân Tiến giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 (Luật số 43/2019/QH14);

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XIII của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, quy hoạch phát triển giáo dục, các điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Trường Tiểu học Tân Tiến xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG, MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của xã Gia Lộc

Gia Lộc là một xã thuộc phía Tây của thành phố Hải Phòng, được sáp nhập từ xã Gia Tiến, 1 phần lớn diện tích tự nhiên và toàn bộ dân số của Gia Phúc, 1 phần lớn diện tích tự nhiên và toàn bộ dân số của Thị trấn Gia Lộc, 1 phần nhỏ diện tích tự nhiên và dân số của xã Yết Kiêu, 1 phần diện tích tự nhiên của xã Lê Lợi (thuộc huyện Gia Lộc cũ). Sau khi sắp xếp, xã Gia Lộc có diện tích tự nhiên là 21,78 km² và quy mô dân số là 46.735 người (17 thôn và 10 khu dân cư).

Hệ thống chính trị của Đảng bộ bao gồm: Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể. Đảng bộ có 60 tổ chức Đảng trực thuộc, gồm 6 tổ chức cơ sở đảng và 54 chi bộ trực thuộc (trong đó có 19 chi bộ trường học là các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở), với 2621 đảng viên;

Ngành nghề phát triển kinh tế của người dân xã nhà khá đa dạng như: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và một số ngành nghề phụ khác.

Trên địa bàn xã Gia Lộc có 22 trường công lập, gồm 4 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTX, trong đó có 6 trường Tiểu học. Gia Lộc là đơn vị duy trì phổ cập đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập Trung học cơ sở. Hiện nay 6 trường tiểu học trên địa bàn xã đều đạt Trường chuẩn Quốc gia. Các trường đều đạt đơn vị tiên tiến, xuất sắc.

2. Giới thiệu lịch sử nhà trường

Trường Tiểu học Tân Tiến được thành lập từ năm 1958, sau đó Nhà trường được sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Tân Tiến và được tái lập thành trường Tiểu học Tân Tiến từ tháng 9 năm 1992.

Trải qua 67 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh địa phương. Nhà trường đã không ngừng phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng năm học. Trong gần 20 năm trở lại đây, Nhà trường luôn duy trì, giữ vững các danh hiệu và phong trào thi đua, chất lượng giáo dục ngày càng được củng cố và từng bước nâng cao: giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; 3 lần công nhận trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1 (năm 2010, 2016, 2021), đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 (năm 2017, 2021); đạt thư viện trường học tiên tiến (năm 2016), thư viện trường học mức độ 2 (năm 2025); Chi bộ nhiều năm hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy khen; Công đoàn luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn Lao động huyện khen; Chi đoàn và Liên đội nhiều năm được BCH Đoàn huyện khen. Đặc biệt, năm học 2024-2025, các tổ chức đoàn thể của nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ được Đảng ủy xã khen, Nhà trường được nhận Giấy khen “Đã có thành tích tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ năm học” của UBND huyện Gia Lộc, Chi đoàn thanh niên được BCH Đoàn huyện khen.

3. Mục đích, yêu cầu

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025 -2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển;

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Là cơ sở quan trọng cho các chính sách, phương hướng hoạt động của hội đồng trường, các tổ chức, đoàn thể và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Tân Tiến là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Gia Lộc, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ

- Hiện tại, trường có 4 tổ chuyên môn, gồm: Tổ giáo viên lớp 1; Tổ giáo viên lớp 2+3; Tổ giáo viên lớp 4+5 và Tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 25; trong đó:

+ BGH: 02 (Hiệu trưởng và Phó HT). Cả 2 đồng chí đều có trình độ Đại học SP GDTH, Trung cấp LLCT-HC; QLNN: Chuyên viên, Quản lý cấp phòng.

+ Giáo viên: 20 Biên chế: 19 Hợp đồng: 1 (GVNN) Tỷ lệ: 1,43GV/lớp

Trình độ đào tạo: Đại học: 19; Cao đẳng: 01 (nghỉ hưu vào tháng 8/2026).

GV dạy các môn văn hóa: 14; GV dạy GDTC: 01; GV Âm nhạc: 01; GV Mỹ thuật: 01; GV Ngoại ngữ: 02; GV Tin học: 01.

GVDG cấp huyện: 02; GVDG cấp tỉnh: 01

+ Nhân viên: 03 (viên chức: 03), cụ thể:

Kế toán: 01 (trình độ Đại học);

Thư viện – thiết bị: 01 (trình độ Cao đẳng, đang học ĐH);

Văn thư kiêm y tế: 01.

- Công tác quản lý của BGH chủ động, dân chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; luôn kiểm tra, đôn đốc công việc, làm việc có hiệu quả. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường tin tưởng.

- Hiện tại, đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

* Kết quả thi đua của CBGV, NV 2 năm liền kề gần nhất:

Năm học	Tổng số	CSTĐ CS	LĐTT	Huyện khen	GVDG cấp tỉnh	GVDG huyện	GVDG trường	Sáng kiến cấp cơ sở
2023-2024	24	4	17	1	0	1	14	3
2024-2025	25	5	20	1	1	2	13	3

1.1.2. Về học sinh

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao.

Hàng năm, trên 50% HS có thể lực tốt. HS hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%; HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Sĩ số HS mỗi lớp từ 25 đến 35 HS. 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Kết quả giáo dục trong 2 năm học vừa qua (không tính HSKT) như sau:

Năm học	Số HS ĐDG	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	384	137	35.7	99	25.8	145	37.7	3	0.8
2024-2025	394	127	32.2	107	27.2	157	39.8	3	0.8

Khen thưởng danh hiệu thi đua HS cuối năm học:

Năm học	Số HS	HS được khen		HTXS (mức 1)		Khen mức 2	
		SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	384	236	61,5	137	35.7	99	25.8
2024-2025	394	234	59.4	127	32.2	107	27.2

Chất lượng HS năng khiếu (cấp huyện: thi Cờ vua trực tiếp; cấp tỉnh và cấp quốc gia: thi qua mạng)

Năm học	HSG cấp huyện				HSG cấp tỉnh				HSG cấp Quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
2023-2024	1			1	10	4	4	6		1		5
2024-2025	1		5		12	1		5	2	3	2	3

Năm học 2023-2024 có HS đoạt giải cấp tỉnh trong Cuộc thi vẽ tranh “Tự hào chiến thắng Điện Biên”.

Năm học 2024-2025, đội tuyển Cờ vua xếp thứ 3 cấp huyện.

1.1.3. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày. 100% các lớp có thiết bị dạy học hiện đại. Cụ thể như sau:

- Tổng diện tích của trường: 4.040m², bình quân 9,8m²/học sinh

- Phòng học, phòng chức năng phân ra theo các hạng mục như sau:

* Khối phòng hành chính quản trị có 4 phòng (phòng Hiệu trưởng, phòng Phó HT, văn phòng, phòng bảo vệ) và có khu để xe, khu vệ sinh cho GV (nam/nữ riêng)

* Khối phòng học tập: 16 phòng, trong đó

Phòng học: 14 phòng, đủ 1 lớp/phòng.

Phòng học bộ môn: 2 phòng (1 phòng Tin học và 1 GD nghệ thuật).

* Khối phòng hỗ trợ học tập có 5 phòng (2 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị; 1 phòng Truyền thống + Đội, 1 phòng Tư vấn học đường + Hỗ trợ GD HSKT học hòa nhập).

* Khối phụ trợ: có 2 phòng (phòng họp, phòng y tế), 1 nhà kho 18m², có khu để xe và khu vệ sinh cho HS (5 phòng nam, 6 phòng nữ); cổng và hệ thống tường rào quanh khuôn viên trường đảm bảo an toàn.

* Khu sân chơi, TDTT:

2 sân chơi: 2.100m²;

1 sân tập TDTT: 340 m².

* Khối phục vụ sinh hoạt: Có nhà bếp, kho bếp và 01 phòng ăn bán trú.

* Hạ tầng kỹ thuật có:

+ Hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước tốt;

+ Hệ thống điện 3 pha đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của nhà trường;

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành;

+ Hạ tầng CNTT, liên lạc, điện thoại; kết nối mạng đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động trong nhà trường;

+ Thu gom rác đảm bảo vệ sinh.

* Thiết bị dạy học:

+ Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi: 295 bộ (loại 2 chỗ ngồi);

+ Các phương tiện khác:

Bộ thiết bị đồng bộ dạy học: 3 bộ Đàn Oocgan: 1 cái

Máy tính : 21 chiếc (15 máy HS, 1 máy GV, 5 máy QL)

Thiết bị nghe nhìn : 17 ti vi; Bảng tương tác: 01 bộ

1.1.4. Kết quả thi đua của tập thể trong 5 năm học vừa qua

*** Năm học 2020-2021**

- Nhà trường: Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; Thư viện tiên tiến; danh hiệu TT Lao động tiên tiến, trường chuẩn quốc gia mức độ I;

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng ủy khen;

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, LĐLĐ huyện khen;

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Huyện đoàn khen;

- Liên đội: Xuất sắc, Huyện đoàn khen.

*** Năm học 2021-2022**

- Nhà trường: Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; Thư viện tiên tiến; danh hiệu TT Lao động tiên tiến;

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng ủy khen;

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, LĐLĐ huyện khen;

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Huyện đoàn khen;

- Liên đội: Xuất sắc, Huyện đoàn khen.

*** Năm học 2022-2023**

- Nhà trường: Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; Thư viện mức độ 1; trường chuẩn quốc gia mức độ I;

- Chi bộ: Hoàn thành nhiệm vụ;

- Công đoàn: Vững mạnh;

- Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Liên đội: Vững mạnh.

*** Năm học 2023-2024**

- Nhà trường: Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; Thư viện mức độ 1; danh hiệu TT Lao động tiên tiến, trường chuẩn quốc gia mức độ I;
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Công đoàn: Vững mạnh;
- Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Liên đội: Vững mạnh.

*** Năm học 2024-2025**

- Nhà trường: Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; Thư viện mức độ 2; danh hiệu TT Lao động tiên tiến, UBND huyện tặng Giấy khen;
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng ủy khen;
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Huyện đoàn khen;
- Liên đội: Xuất sắc.

1.2. Điểm yếu

*** Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:**

- Công tác tham mưu đối với địa phương để tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng diện tích nhà trường hiệu quả chưa cao.
- Công tác bồi dưỡng đội ngũ và chỉ đạo chuyên môn để phát triển năng khiếu bóng đá cho HS kết quả chưa cao.

*** Đội ngũ CBGV, NV:**

- Hàng năm do có sự thay đổi về đội ngũ GV, một số đồng chí mới ra trường năng lực chuyên môn hạn chế.
- Năng lực chuyên môn chưa đồng đều, một số GV chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý hồ sơ còn hạn chế.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo có lúc chưa kịp thời.

*** Chất lượng học sinh:**

- Một số em chưa cố gắng học tập, rèn luyện, tiến bộ rất chậm;
- Các khối lớp đều có học sinh thiếu năng trí tuệ, tăng động, tự kỉ;
- Việc giữ gìn vệ sinh chung còn một số em thực hiện chưa tốt;
- Một số HS chưa thực hiện tiết kiệm điện, nước.

*** Phong trào học tập của địa phương, sự hợp tác của PHHS:**

- Địa phương chưa có truyền thống hiếu học.
- Đa số cha mẹ học sinh không có điều kiện (thời gian, kiến thức) hướng dẫn con học tập. Một bộ phận phụ huynh học sinh lo làm ăn, chưa quan tâm tới việc học tập của con em, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

*** Cơ sở vật chất:**

Tiến độ mở rộng diện tích và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất còn chậm.

Căn cứ theo Thông tư số 23/2024/TT-BGD&ĐT ngày 16/12/2024 Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học ban hành kèm theo TT số 13/2020/TT-BGD&ĐT, hiện nay so với yêu cầu trường đạt chuẩn QG mức độ 1, Trường Tiểu học Tân Tiến còn thiếu:

- + Diện tích khuôn viên;
- + 2 phòng học bộ môn (phòng ngoại ngữ, phòng Khoa học-công nghệ)
- + 1 khu vệ sinh của học sinh và 01 phòng vệ sinh dành cho GV nữ;

Ngoài ra, diện tích 1 số phòng chức năng chưa đảm bảo (phòng truyền thông kết hợp với phòng Đội, phòng thiết bị, nhà kho); sân tập chưa có khu vực có mái che. Do điều kiện thực tế nên việc bố trí, sắp xếp 1 số phòng thuộc khối phòng hỗ trợ học tập chưa phù hợp.

* Công tác xã hội hóa giáo dục: Nhà trường còn có nhiều học sinh hoàn cảnh khó khăn và nhiều phụ huynh chưa thật sự quan tâm đúng mức tới việc học tập của con em mình. Vì vậy công tác xã hội hóa GD của nhà trường cũng gặp nhiều hạn chế.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Giai đoạn 2025 - 2030 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đồng thời thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, đặc biệt là trong công cuộc cách mạng cải cách quản lý hành chính trên cả nước (thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp) nên công tác giáo dục sẽ được quan tâm, chỉ đạo sát sao, hiệu quả hơn.

Đảng và Nhà nước đang có những chính sách quan tâm, chế độ ưu tiên cho giáo dục, thực sự đưa “giáo dục là quốc sách hàng đầu”; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Cơ chế, chính sách pháp luật ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho trường chủ động thực hiện kế hoạch và hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở Giáo dục & đào tạo thành phố Hải Phòng; được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương, với Hội cha mẹ học sinh; được sự tin tưởng, ủng hộ của quần chúng nhân dân trên địa bàn xã và đặc biệt là từ phụ huynh HS.

Tình hình phát triển của các trường Tiểu học trong xã Gia Lộc giúp nhà trường có cơ hội thuận lợi trong việc học tập và vận dụng những kinh nghiệm để phát triển hoạt động giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hỗ trợ CBGV trong quản lý và giáo dục.

Giáo dục Gia Lộc được chọn điểm thực hiện chuyển đổi số.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên mọi hoạt động của nhà trường, phối kết hợp trong việc giáo dục học sinh; động viên thầy trò kịp thời trong mọi hoạt động.

Đến nay, gần 100% các gia đình học sinh có mạng Internet, thiết bị công nghệ số... Trình độ công nghệ của một số phụ huynh học sinh ngày được nâng cao, có thể hỗ trợ học sinh trong các hoạt động học tập, giáo dục, vui chơi...thuận lợi phối hợp các lực lượng cũng như triển khai học các môn liên quan đến công nghệ.

2.2. Thách thức

Vấn đề toàn cầu hóa và xã hội ngày càng phát triển dẫn đến yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, của phụ huynh học sinh và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi nhà trường thiếu biên chế giáo viên, có nhân viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đòi hỏi đội ngũ phải có trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo; biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS để nâng cao chất lượng.

Giáo dục Gia Lộc được chọn điểm thực hiện chuyển đổi số nên đòi hỏi mỗi CB, GV, NV phải nâng cao năng lực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin.

Các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và trường đạt chất lượng giáo dục ngày càng yêu cầu cao.

Các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nếu không có sự đầu tư thích đáng sẽ lạc hậu so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trường nằm sát đường giao thông với lưu lượng xe lớn, tình hình giao thông trong giờ cao điểm có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn của HS.

Tình hình dịch bệnh, thiên tai ngày càng phức tạp ảnh hưởng tới công tác dạy học, giáo dục trong nhà trường, đòi hỏi sự thích ứng với tình hình thực tế, chuyển từ hình thức dạy học trực tiếp sang trực tuyến khi cần.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo kéo theo một số tệ nạn xã hội dẫn đến một số mặt tiêu cực đối với môi trường giáo dục, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung và HS tiêu học nói riêng.

Các trường trên địa bàn xã Gia Lộc đều là những trường có bề dày thành tích, không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng. Đây là một thách thức lớn đối với nhà trường trong việc tạo dựng uy tín, thương hiệu.

III. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

1. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động, phong trào thi đua trong CB, GV, NV và học sinh sao cho thiết thực, đạt hiệu quả cao.

- Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng, đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; phòng chống thiên tai, bão lụt, đảm bảo an toàn cho thầy và trò trong mọi hoạt động.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. Xây dựng ngôi trường hạnh phúc.

- Làm tốt công tác tham mưu mở rộng diện tích khuôn viên, bổ sung phòng học bộ môn đáp ứng trường đạt chuẩn QG mức độ 1; từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT và tiến tới đạt chuẩn QG mức độ 2.

- Huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển nhà trường. Tăng cường các biện pháp huy động các nguồn lực từ bên ngoài nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

2. Định hướng phát triển chiến lược

2.1. *Sứ mệnh:* Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo; luôn tự hào về ngôi trường của mình; để Trường TH Tân Tiến là “ Trường học hạnh phúc”.

2.2. *Tầm nhìn:* Trường Tiểu học Tân Tiến phấn đấu là một trường chuẩn mực và năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những người tử tế, trách nhiệm, nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu đến năm 2030, trường có cơ sở vật chất khang trang; đội ngũ đủ về số lượng và cơ cấu, có năng lực chuyên môn tốt và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.3. *Giá trị cơ bản*

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| - Tinh thần đoàn kết | - Sáng tạo, đổi mới |
| - Tính trung thực, tự trọng | - Dân chủ, kỷ cương |
| - Lòng nhân ái, khoan dung | - Tinh thần trách nhiệm |
| - Sự hợp tác, chia sẻ | - Khát vọng vươn lên |

3. Dự báo quy mô giáo dục của nhà trường và các điều kiện đảm bảo quy mô giai đoạn 2025-2030.

3.1. Dự báo số lượng học sinh Tiểu học giai đoạn 2025-2030

Bảng 1: Dự báo trẻ em trong độ tuổi đến trường Tiểu học giai đoạn 2025- 2030

Năm Độ tuổi	2025 (sinh 2019)	2026 (sinh 2020)	2027 (sinh 2021)	2028 (sinh 2022)	2029 (sinh 2023)	2030 (sinh 2024)
6 tuổi	87	62	88	52	60	57
6-10 tuổi	411	383	405	378	351	321

Dân số trong độ tuổi đến trường Tiểu học có xu hướng giảm dần từ năm 2027.

3.2. Dự báo các tỷ lệ học sinh vào lớp 1, học sinh lên lớp, học sinh lưu ban, học sinh bỏ học và học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

Bảng: Dự báo các tỷ lệ học sinh vào lớp 1, học sinh lên lớp, học sinh lưu ban, học sinh bỏ học và học sinh HTCT Tiểu học giai đoạn 2025-2030

Giai đoạn	Tỷ lệ HS vào lớp 1	Tỷ lệ HS lên lớp	Tỷ lệ HS lưu ban	Tỷ lệ HS bỏ học	Tỷ lệ HS HTCTTH
2025- 2026	100%	99,3%	0,7%	0	100%
2026- 2027	100%	99,2%	0,8%	0	100%
2027- 2028	100%	99,3%	0,7%	0	100%
2028- 2029	100%	99,2%	0,8%	0	100%
2029- 2030	100%	99,4%	0,6%	0	100%

Nhận xét, đánh giá.

- Tỷ lệ học sinh vào lớp 1 luôn đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp ổn định. Không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt 100%.

3.3. Dự báo số lượng học sinh từng khối lớp giai đoạn 2025- 2030

Năm học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng số		Ghi chú
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	
2025 -2026	89	3	87	3	79	3	66	2	90	3	411	14	3HSLB 6 HSKT (L1: 1, L2: 2, L3: 1, L4: 1; L5: 1)
2026 -2027	62	2	89	3	87	3	79	3	66	2	383	13	3HSLB 5HSKT (L2: 1, L3: 2, L4: 1; L5: 1)
2027 -2028	88	3	62	2	89	3	87	3	79	3	405	14	3HSLB 5HSKT (L1: 1; L3: 1, L4: 2, L5: 1)
2028 -2029	52	2	88	3	62	2	89	3	87	3	378	13	3 HSLB 4HSKT (L2: 1; L4: 1, L5: 2)
2029 -2030	60	2	52	2	88	3	62	2	89	3	351	12	2HSLB 3HSKT (L1: 1; L3:1; L5: 1)

3.4. Dự báo các điều kiện CSVC theo tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025- 2030

* Khối phòng hành chính, quản trị

Năm học	Phòng HT	Phòng PHT	Văn phòng	Phòng bảo vệ	Khu VS GV	Khu để xe GV
2025 -2026	1	1	1	1	1	1
2026 -2027	1	1	1	1	1	1
2027 -2028	1	1	1	1	1	1
2028 -2029	1	1	1	1	1	1
2029 -2030	1	1	1	1	1	1

* Khối phòng học tập (đều kiên cố cao tầng):

Năm học	Phòng học	Phòng học AN	Phòng học MT	Phòng học KH-CN	Phòng học Tin học	Phòng học Ngoại ngữ
2025 -2026	14	1	0	0	1	0
2026 -2027	13	1	0	1	1	0
2027 -2028	14	1	0	0	1	0
2028 -2029	13	1	0	1	1	0
2029 -2030	12	1	1	1	1	1

* Khối phòng hỗ trợ học tập (đều kiên cố cao tầng):

Năm học	Thư viện	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng tư vấn HD và hỗ trợ GD HSKT	Phòng Đội Thiếu niên	Phòng truyền thống
2025 -2026	2	1	1	1	0
2026 -2027	2	1	1	1	0
2027 -2028	2	1	1	1	0
2028 -2029	2	1	1	1	0
2029 -2030	2	1	1	1	1

* Khối phụ trợ và phục vụ sinh hoạt

Năm học	Phòng họp	Phòng y tế	Phòng GV	Phòng nghỉ GV	Nhà kho	Khu để xe HS	Khu VS HS	Nhà bếp	Phòng ăn	Phòng ngủ
2025 -2026	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0
2026 -2027	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0
2027 -2028	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0
2028 -2029	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0
2029 -2030	1	1	1	1	1	1	2	1	2	2

3.5. Dự báo số lượng cán bộ QL, GV, NV giai đoạn 2025-2030

Bảng: Dự báo số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường giai đoạn 2025-2030

Năm học	Cán bộ quản lý		Giáo viên		Nhân viên	
	Hiện có	Cần có	Hiện có	Cần có	Hiện có	Cần có
2025 -2026	2	2	20	23	3	3
2026 -2027	2	2	19	22	3	3
2027 -2028	2	2	20	23	3	3
2028 -2029	2	2	20	22	3	3
2029 -2030	2	2	20	20	3	3

Bảng: Thống kê số lượng CBQL, nhân viên, giáo viên của nhà trường nghỉ hưu giai đoạn 2025-2030.

Năm học	Tổng số	QL	GV	NV	GV chia ra theo cơ cấu bộ môn					
					GVVH	GVAN	GVMT	GVNN	GVTD	GVTH
2025 -2026	0									
2026 -2027	1		1		1					
2027 -2028	0									
2028 -2029	0									
2029 -2030	0									

Bảng: Phân tích nhu cầu giáo viên cần có theo bộ môn giai đoạn 2025- 2030.

Năm học	Tổng số GV có	Chia ra theo bộ môn						Số GV theo bộ môn cần bổ sung					
		VH	AN	MT	NN	TD	TH	VH	ÂN	MT	NN	TD	TH
2025 -2026	20	14	1	1	2	1	1	3					
2026 -2027	22	16	1	1	2	1	1						
2027 -2028	22	16	1	1	2	1	1	1					
2028 -2029	22	16	1	1	2	1	1						
2029 -2030	20	14	1	1	2	1	1						

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại. Chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ;

chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh gửi gắm con em.

Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hạnh phúc” có môi trường an toàn, có uy tín về chất lượng giáo dục, phấn đấu duy trì trường chuẩn QG mức độ I, năm 2030 đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng ổn định và phát triển; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.
- Phấn đấu đến tháng 8 năm 2026: 100% giáo viên và 2/3 số nhân viên có bằng Đại học;
- Phấn đấu năm học 2026-2027 được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2026-2031. Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; Thư viện đạt mức độ 2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2027 đến 2029 phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Thực hiện Kế hoạch xây dựng Thư viện điện tử hiện đại. Đầu tư đầy đủ trang thiết bị dạy học, mua bổ sung máy tính phòng tin học.
- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; động viên có ít nhất cán bộ hoặc giáo viên học Thạc sĩ.
- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên Tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2029 đến năm 2030 và tầm nhìn 2035, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định ngang bằng với những trường trong xã. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên Tiến trở lên và được khen thưởng cao.
- Phấn đấu công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Tập trung việc thực hiện công tác dạy học, giáo dục mang tính tích cực, hiệu quả phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện một cách bền vững.
- Có quy mô học sinh, đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục một cách ổn định, phát triển.

3. Chỉ tiêu

3.1. Công tác phổ cập: Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Trường duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năm học	Đạt chuẩn theo luật GD 2019	UD CNTT	CSTĐ CS	GV dạy giỏi tỉnh	GVG xã	Lao động tiên tiến
2025 - 2026	95%	100%	16-20%		1	70 – 80%
2026 - 2027	100%	100%	16-20%	1	2	70 – 80%
2027 - 2028	100%	100%	16-20%	1	2	70 – 80%
2028 - 2029	100%	100%	16-20%	1	2	70 – 80%
2029 - 2030	100%	100%	16-20%	1	2	70 – 80%

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt từ 90% trở lên.

- 100% GV thực hiện tốt chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và biết ứng dụng công nghệ AI trong dạy học.

- Cuối năm 2026, 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ Đại học. Đến năm 2030 có CBGV đạt trình độ Thạc sĩ.

3.3. Học sinh

- Quy mô:

Năm học	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Số lớp	14	13	14	13	12
Số học sinh	411	383	405	378	351

- Chất lượng giáo dục:

Hoàn thành xuất sắc: 25% trở lên

Hoàn thành: 35-40%

Hoàn thành tốt: 35% trở lên

Chưa HT: Dưới 1%

HS Hoàn thành CTLH và HTCTTH đạt 99,2% trở lên

HS lớp 5 hoàn thành CTTH đạt 100%.

- Khen thưởng danh hiệu HS cuối năm học: 50% trở lên, trong đó

+ Học sinh xuất sắc: 25% trở lên

+ HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 25% trở lên.

- Đánh giá xếp loại thể lực HS: 100% HS được đánh giá Đạt và Tốt, trong đó 50% trở lên đạt loại Tốt.

- Kết quả các hội thi, giao lưu của HS:

Tham gia đầy đủ các hội thi, các cuộc giao lưu do các cấp tổ chức, phần đấu có nhiều HS đạt giải cao.

Tổ chức cho học sinh tự nguyện tham gia thi trực tuyến: Trạng nguyên Tiếng Việt; Đấu trường toán học; Violympic Toán; IOE... có HS đạt giải các cấp.

Giao lưu cấp xã, thành phố, quốc gia: có HS tham gia và đạt giải.

- 100% HS toàn trường được giáo dục bơi, có trên 40% biết bơi.

3.4. Cơ sở vật chất

- Xây dựng đủ các phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng, các hạng mục xây dựng theo yêu cầu thực tiễn đáp ứng duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 trong giai đoạn 2026 – 2029, phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo TT13/2020/TT-BGDĐT và TT23/2024/TT-BGDĐT.

- Sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy - học và làm việc đáp ứng theo yêu cầu.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn.

3.5. Một số hoạt động khác

- Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn:

Phấn đấu giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong năm học 2026 - 2027; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2030.

- Xây dựng tốt môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

4. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.”

IV. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt quan tâm giáo dục nhằm hình thành và phát triển 5 phẩm chất, 3 năng lực chung và 5 năng lực đặc. Đổi mới phương pháp dạy học (lấy “HS làm trung tâm, thầy cô là động lực”) và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học, giáo dục gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, an toàn giao thông, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác.

- Quan tâm trong chỉ đạo công tác tự bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hoà nhập, giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho HS thông qua việc đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục tích cực và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Khuyến khích và tạo điều kiện để HS được tham gia các câu lạc bộ phù hợp với năng lực, sở trường và HS yêu thích.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chủ động thích ứng linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh, phối hợp giữa hình thức dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào lớn của ngành, địa phương gắn với chủ đề của từng năm học.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khoá, giúp HS được tăng cường trải nghiệm thực tế, có cơ hội thể hiện năng lực cá nhân và qua đó giáo dục phẩm chất đạo đức cho các em.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội và tất cả GV của nhà trường.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu; có phẩm chất chính trị, có bản lĩnh, có năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CBGV, NV một cách hiệu quả. Quan tâm bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo và tư tưởng chính trị trong thời kỳ số hóa. Ưu tiên việc bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, bồi dưỡng ngoại ngữ cho CBGV, NV.

- Bồi dưỡng CBGV qua các hội thi. Tạo điều kiện, khuyến khích CBGV mạnh dạn đăng kí tham gia các hội thi về CMNV các cấp. Đầu tư thời gian bồi dưỡng, tư vấn, động viên, khích lệ, khen thưởng giáo viên kịp thời cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả.

- Khích lệ giáo viên chủ động vận dụng linh hoạt các PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS; sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lý và hiệu quả. Giáo viên thực sự là động lực để học sinh thêm hứng thú học tập, rèn luyện và mạnh dạn thể hiện năng lực cá nhân.

- Các tổ chuyên môn đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo chuyên đề, SHCM theo nghiên cứu bài học; tăng cường dự giờ, khảo sát chất lượng HS, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm cho các thành viên, đặc biệt là các giáo viên mới vào nghề ...

- Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, phát huy tối đa các thiết bị dạy học hiện đại trên từng lớp học, phòng học.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá đội ngũ giáo viên, công tác thi đua trong nhà trường.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, PHT, tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Nghiên cứu kỹ các tài liệu, văn bản của cấp trên quy định về chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

- Báo cáo thực trạng và xây dựng kế hoạch dự báo gửi về các cấp có thẩm quyền để xin chủ trương theo quy trình.

- Tích cực tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương (trúng, đúng, phù hợp), làm tốt công tác tuyên truyền, huy động mọi nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường (mở rộng diện tích khuôn viên, xây thêm phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ, nhà đa năng, sân bóng đá, khu vệ sinh học sinh đúng quy cách...) và tăng cường trang thiết bị dạy học đáp ứng với nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, kế toán, nhân viên TV-TB.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai thực hiện dạy Tin học từ lớp 3 đến lớp 5 theo Chương trình GD; tạo điều kiện để học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với CNTT thông qua các cuộc thi/giao lưu qua mạng và ứng dụng CNTT trong mỗi tiết học.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, thư viện, giáo án điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính, máy chiếu,... phục vụ cho công việc.

- Duy trì và phát huy hơn nữa tác dụng Website của trường.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, GV dạy môn Tin học và các tổ trưởng.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, NV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- + Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách (từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường ủng hộ tài trợ, từ sự ủng hộ tự nguyện của phụ huynh HS).

- + Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy- học.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ VP, Hội cha mẹ HS .

6. Lãnh đạo và quản lý

- Không ngừng cải tiến phương pháp lãnh đạo và quản lý thông qua các thiết bị và công cụ hiện đại, nhất là tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo và quản lý.

- Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

- Chỉ đạo các bộ phận xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định đảm bảo tính khoa học, có chất lượng, tổ chức thực hiện và lưu trữ đúng quy định hiện hành. Hạn chế hồ sơ giấy, thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử đảm bảo quản lý chặt chẽ đúng quy định.

- Quản lý chuyên môn đúng theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế nhà trường, luôn có tính sáng tạo, khoa học, có hiệu quả.

- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học minh bạch, công khai, dân chủ, hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mỗi đoàn kết nội bộ. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nền nếp làm việc, học tập, hội họp khoa học có hiệu quả.

Người phụ trách: Ban Chi ủy, Ban Giám hiệu, Ban đại diện CMHS, Chi đoàn thanh niên, Tổ trưởng.

7. Quan hệ với cộng đồng

Thiết lập và tăng cường các mối quan hệ cần thiết với cộng đồng nhằm tìm kiếm sự hậu thuẫn và khai thác các tiềm năng hỗ trợ thiết thực cho hoạt động nhà trường hướng tới mục tiêu.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Chi đoàn thanh niên, Ban phụ trách Đội, Ban đại diện CMHS và toàn thể GV, NV.

8. Xây dựng thương hiệu Nhà trường

- Xây dựng thương hiệu và uy tín của xã hội đối với nhà trường bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được (thông qua các phương tiện truyền thông, các cuộc họp phụ huynh các diễn đàn mà nhà trường có tham gia,...).

- Tiếp tục xác lập sự tin nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, NV, HS và PHHS.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông trong nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang web của trường.

* Người phụ trách: BGH, Hội CMHS, toàn thể GV, NV và HS.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ GV, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2025 - 2027.

- Tham mưu với địa phương bổ sung phòng học bộ môn.
- Thay mới, bổ sung 1 số bảng biểu (ngoài trời, phòng chức năng).
- Kiểm tra, hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn QG mức độ 1 sau 5 năm.

Giai đoạn 2: Từ năm 2027- 2030.

- Tham mưu với địa phương mở rộng diện tích khuôn viên, xây thêm phòng phụ trợ, hỗ trợ học tập, phòng ăn, phòng ngủ cho HS bán trú, khu vệ sinh cho HS và 1 phòng VS cho GV, NV nữ.
- Chuẩn bị các điều kiện để phấn đấu kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3, trường Chuẩn QG mức độ II vào năm học 2030 - 2031.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với các đoàn thể

- Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch lồng ghép vào các hoạt động theo tháng, theo tuần để chỉ đạo các hoạt động có hiệu quả.
- Kiểm tra, theo dõi, đánh giá xếp loại thi đua, động viên đẩy mạnh phong trào thi đua.

8. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- CBGV, NV;
- Hội CMHS, HS;
- Website trường;
- Lưu: Hồ sơ.

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VH-XH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Đức Toàn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy

